

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày: 25 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Phúc và bà Hoàng Thị Chiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST- HS ngày 18 tháng 8 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với **các bị cáo:**

1. VI VĂN T, sinh ngày 16/4/1994 tại xã N Đ, Q H, Cao B; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm T T, xã N Đ, huyện Q H, tỉnh C B; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa từ ngày 28/3/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. NÔNG VĂN B, sinh ngày 26/01/1993 tại thị trấn T L, huyện T K, tỉnh C B; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm V Q, thị trấn T L, huyện T K, tỉnh C B; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị L; có vợ là Đàm Thị Quỳnh L (đã ly hôn) và có 01 con là Nông Thị Bảo N sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân:

+ Ngày 04/3/2013 bị Công an huyện Trà Lĩnh (nay là Công an huyện Trùng Khánh) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC về hành vi: Tụ tập đông người gây mất trật tự công cộng.

+ Ngày 19/10/2016 bị Công an huyện Trà Lĩnh (nay là Công an huyện Trùng Khánh) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC về hành vi: Ném đá vào nhà, tài sản của người khác.

+ Ngày 28/8/2018 bị Công an huyện Trà Lĩnh (nay là Công an huyện Trùng Khánh) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC về hành vi: Xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hoà từ ngày 28/3/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Hoàng Thị L, sinh năm 1967; Trú tại: Xóm V Q, thị trấn T L, huyện T K, tỉnh C B. Có mặt.

*** Những người làm chứng:**

1. Vi Văn T, sinh năm 1992;

2. Vi Văn B, sinh năm 2002;

Đều trú tại: Xóm T T, xã N Đ, huyện Q H, C B;

3. Hoàng Công H, sinh năm 1999;

Trú tại: Xóm C B, xã N Đ, huyện Q H, C B;

4. Giang Văn H, sinh năm 1998;

Trú tại: Xóm C N, xã T C, huyện H Q, tỉnh C B.

Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 195/KH-CAX ngày 28/02/2023 của Công an xã Ngọc Động về việc xét nghiệm ma túy đối với các đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn xã, ngày 28/3/2023 Công an xã Ngọc Động phối hợp với Công an huyện Quảng Hoà và Trạm y tế xã Tự Do tiến hành triệu tập các đối tượng Vi Văn B và Vi Văn T cùng trú tại xóm Thông Thá, xã Ngọc Động, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng để tiến hành xét nghiệm (Test nhanh) tìm chất ma túy trong nước tiểu. Kết quả xét nghiệm cả 02 đối tượng đều dương tính với chất ma túy. Quá trình làm việc, cả B và T đều thừa nhận có sử dụng chất ma túy và nguồn gốc số ma túy sử dụng trước đó là mua với Vi Văn T, trú tại xóm T T, xã N Đ, huyện Q H, tỉnh C B.

Khoảng 13 giờ ngày 28/3/2023 Công an huyện Quảng Hoà đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện và công trình có liên quan đối với Vi Văn T, trú tại xóm Thông Thá, xã Ngọc Động, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng. Quá trình khám xét đã phát hiện và thu giữ trên nền nhà cạnh giường ngủ của Vi Văn T hai gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng; phát hiện và thu giữ trong lỗ gạch đục làm cống thoát nước ở bếp 01 túi nilon có

khoá vuốt bên trong có 01 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục; tạm giữ một điện thoại OPPO màn hình cảm ứng, 500.000 đồng và 01 dao lam (có dính chất bột màu trắng).

Ngày 28/3/2023, Công an huyện Quảng Hòa tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng nghi ma túy thu giữ của Vi Văn T, kết quả: 02 (Hai) gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 0,040 gam; 01 (một) gói giấy bạc màu trắng có chứa chất bột màu trắng dạng cục có tổng khối lượng là 0,151 gam. Tổng cộng số ma túy thu giữ được tại nhà Vi Văn T có 0,191 gam (Không phải một chín một gam).

Tại cơ quan điều tra Vi Văn T khai, toàn bộ số chất bột màu trắng Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét chỗ ở của T đều là ma túy của T mua với một người tên B (không rõ năm sinh), nhà ở thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng về để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Cụ thể, khoảng 19 giờ ngày 27/3/2023, T gọi điện thoại đến số 0354 962 948 cho B hỏi "còn thuốc không?" (ý là còn ma túy không), B đáp "có, lấy bao nhiêu", T nói "lấy hai triệu". Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T một mình đến thị trấn Trà Lĩnh rồi gọi điện cho B nói "anh đến rồi" thì B nói "đi lên trên nhà, tìm chỗ vắng đợi", T đi vượt lên nhà B đợi được một lúc thì B đi đến, B đưa cho T 01 (một) túi nhựa có khoá vuốt bên trong có ma túy, T đưa cho B số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Khi về đến nhà T chia 06 (Sáu) gói ma túy vừa mua được ra thành 08 (Tám) gói nhỏ, rồi sử dụng 01 (một) gói bằng hình thức chích. Đến khoảng 22 giờ tối cùng ngày, Vi Văn T (người cùng xóm với T) đến nhà hỏi và mua ma túy với T 01 (Một) gói ma túy trị giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), nhưng do không có tiền nên T chỉ đưa cho T 100.000đ (một trăm nghìn đồng), còn thiếu 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Sáng ngày 28/3/2023, T sử dụng 01 (một) gói ma túy nữa; khoảng 11 giờ ngày 28/3/2023, Hoàng Công H, trú tại xóm C B, xã N Đ, Q H, C B gọi điện thoại cho T để hỏi mua ma túy, T cầm 02 (Hai) gói ma túy đi bán trực tiếp cho H tại đoạn đường từ xã N Đ đi xã H P được số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Số ma túy còn lại 03 (ba) gói bị lực lượng chức năng phát hiện, thu giữ.

Ngoài ra, trước đó khoảng 19 giờ ngày 26/3/2023 T đã liên lạc và mua với B 03 (Ba) gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng, trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, T lấy 01 (một) gói ma túy vừa mua được ra sử dụng một nửa bằng hình thức chích. Khoảng 09 giờ ngày 27/3/2023, Vi Văn B trú tại xóm T T, xã N Đ, Q H gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy, sau đó B một mình đi đến nhà T mua 01 (một) gói ma túy trị giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng B chỉ đưa cho T số tiền 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng), còn thiếu 30.000 đồng. Số ma túy còn lại T đã sử dụng hết.

Căn cứ lời khai của Vi Văn T, ngày 28/3/2023 Công an huyện Quảng Hoà đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện và công trình có liên quan đối với Nông Văn B, trú tại xóm V Q, thị trấn T L, huyện T K, tỉnh C B và ra Lệnh

giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với B. Quá trình khám xét đã thu giữ của B chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO mang hình cảm ứng màu xanh và số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Khi tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, B có hành vi chống đối và ném 01 (một) gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa cục chất bột màu trắng ra đường, Công an huyện Quảng Hoà đã phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và đưa người cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện Quảng Hoà để tiến hành điều tra làm rõ. Hồi 22 giờ 35 phút ngày 28/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hoà tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng nghi ma túy thu giữ được của Nông Văn B có tổng khối lượng 0,165g (không đầy một sáu năm gam).

Tại bản Kết luận giám định số 182/KL-KTHS ngày 06/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng đã kết luận: 03 (ba) mẫu chất bột màu trắng bên trong 03 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại cơ quan điều tra Nông Văn B khai, bản thân sử dụng ma túy từ năm 2011 nhưng thời gian gần đây thỉnh thoảng B mới sử dụng ma túy do đã uống thuốc Methadone thay thế. Trước ngày bị bắt khoảng một tháng Trung sang thị trấn Trà Lĩnh chơi gặp và quen biết B, rồi B cho T số điện thoại để liên hệ. B đã mua bán ma túy nhiều lần, cụ thể như sau:

Buổi chiều ngày 23/3/2023, B một mình đi đến bờ sông Nà Đoòng thuộc thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy. Tại đây, B gặp trực tiếp một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) khoảng hơn 40 tuổi, B hỏi "còn không?" (ý là còn ma túy không), người đàn ông đáp "có" rồi người đàn ông đưa cho B một gói ma túy, B đưa cho người đàn ông này số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Về nhà B đem chia gói ma túy ra thành 07 (Bảy) gói nhỏ để bán kiếm lời. Trong các ngày 23/3/2023 và 26/3/2023, B đã bán ma túy cho Giang Văn H, trú tại xóm C N, xã T C, huyện H Q, tỉnh C B mỗi ngày 01 (Một) gói ma túy với giá 200.000 đồng/gói (hai ngày là 400.000 đồng) tại khu vực xưởng gỗ thuộc xóm Vĩnh Quang, thị trấn Trà Lĩnh. Ngoài ra ngày 26/3/2023 B còn bán ma túy cho Vi Văn T người ở Ngọc Động 03 (Ba) gói đều được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tại cạnh đường gần nhà B.

Khoảng 19 giờ tối ngày 27/3/2023, T gọi điện thoại đến số 0354962948 của B hỏi "còn thuốc không?" (ý là còn ma túy không), B đáp "còn, lấy bao nhiêu?", T nói "lấy cho hai triệu". Rồi B một mình đi đến bờ sông Nà Đoòng thuộc thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng gặp và mua với một người đàn ông không quen biết 01 (Một) gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 600.000 đồng. Quay về nhà, B lấy số ma túy vừa mua được ra sử dụng một ít và

chia số ma túy còn lại thành 08 (Tám) gói nhỏ. Sau đó, B nhận được điện thoại của T nói đã sang đến rồi, B hẹn T đi vượt lên phía trên nhà B tìm chỗ vắng đợi rồi cầm ma túy đi đưa cho T 01 túi nhựa có khoá vuốt, bên trong có 06 (Sáu) gói ma túy đều được gói bằng giấy bạc màu trắng, T đưa cho B số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Đến khoảng 20 giờ ngày 28/3/2023, B tiếp tục bán cho Giang Văn H 01 (một) gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tại gần nhà nghỉ Thanh Bình, thị trấn Trà Lĩnh. Khi đang điều khiển xe mô tô quay về nhà, tay trái Bình cầm 01 (một) gói ma túy thì bị lực lượng Công an ra hiệu lệnh dừng xe và tiến hành giữ người; quá trình bắt giữ do hoảng sợ nên B đã vứt gói ma túy xuống mặt đường.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSQH ngày 18/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Vi Văn T và Nông Văn B cùng về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị L khai tại tòa, bà là mẹ của bị cáo Nông Văn B, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Honda màu xanh đen bạc biển kiểm soát 11B1-533.72 Công an huyện đang tạm giữ, nguồn tiền mua xe do bà vay tiền Ngân hàng về để mua vào cuối năm 2021, nhưng cho B đứng tên giấy tờ xe để đưa đón con đi học; ngày 28/3/2023 B tự ý tháo biển xe mô tô ra và mang xe đi đâu bà không biết. Gia đình bà còn 1 chiếc xe mô tô nữa nhưng đã cũ nát, vợ chồng B đã ly hôn, chồng của bà L đã chết, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo ở địa phương, từ ngày B bị tạm giữ bà L là người chăm sóc cháu nội sinh năm 2017 (con của B). Nay bà L xin lại chiếc xe mô tô trên để đưa đón cháu đi học.

Những người làm chứng gồm: Vi Văn T, Vi Văn B và Hoàng Công H vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện, đều được trực tiếp mua ma túy với Vi Văn T về để sử dụng đúng như như bản Cáo trạng đã nêu; người làm chứng Giang Văn H vắng mặt cũng có lời khai tại cơ quan điều tra là được nhiều lần mua ma túy với B về sử dụng như bản Cáo trạng đã nêu.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vi Văn T và Nông Văn B; đề nghị xử phạt Vi Văn T từ 7 đến 8 năm tù; đề nghị xử phạt Nông Văn B từ 8 đến 9 năm tù cùng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Về vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ Luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý như sau: Tịch thu tiêu huỷ bốn phong bì còn niêm phong: 01 phong bì mặt trước ghi: "Số 182/KL-

KTHS, hoàn mẫu vụ Vi Văn T và Nông Văn B mua bán trái phép chất ma túy”, bên trong có mẫu còn lại sau giám định; 01 phong bì mặt trước ghi: “Giấy gói, vỏ niêm phong ban đầu của Vi Văn T”; 01 phong bì mặt trước ghi: “Dao lam và giấy bạc tạm giữ của Vi Văn T”; 01 phong bì mặt trước ghi: “Giấy gói, vỏ niêm phong ban đầu vụ Nông Văn B thu giữ ngày 28/3/2023”. Trả chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh màn hình cảm ứng cho bị cáo Nông Văn B. Tịch thu phát mại để sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu SMP của bị cáo Nông Văn B. Tịch thu phát mại để sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màn hình cảm ứng của bị cáo Vi Văn T. Trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đen và biển kiểm soát 11B1-533.72 cho bà Hoàng Thị L. Tịch thu để sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ của bị cáo Vi Văn T do bán ma túy mà có. Tịch thu để sung ngân sách Nhà nước số tiền 975.000đ của bị cáo Nông Văn B do bán ma túy mà có. Trả cho bị cáo Nông Văn B số tiền 1.000.000đ không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Truy thu để sung ngân sách Nhà nước số tiền 170.000đ do bị cáo Vi Văn T đã bán ma túy mà có. Truy thu để sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.125.000đ do bị cáo Nông Văn B đã bán ma túy mà có. Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến trong phần tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người làm chứng gồm: Vi Văn T, Vi Văn B, Hoàng Công H và Giang Văn H đã khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 28/3/2023, Công an huyện Quảng Hoà thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Vi Văn T tại nhà ở của Trung thuộc xóm Thông Thá, xã Ngọc Động, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng đã phát hiện và thu giữ 03 (Ba) gói ma túy, loại Heroine có tổng khối

lượng 0,191g (Không phải một chín một gam). Số ma túy trên bị cáo T mua với bị cáo Nông Văn B tại thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng về để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Ngày 27/3/2023 tại nhà ở của mình, bị cáo T đã bán ma túy cho: Vi Văn B 01 (Một) gói được 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng), bán cho Vi Văn T 01 (Một) gói được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Ngoài ra, ngày 28/3/2023 tại đoạn đường từ xã Ngọc Động đi xã Hạnh Phúc, bị cáo T đã bán cho Hoàng Công H 02 (Hai) gói ma túy được 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Từ ngày 23/3/2023 đến ngày 28/3/2023, Nông Văn B đã hai lần đi mua ma túy với người đàn ông không quen biết tại bờ sông Nà Đoòng thuộc thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng về chia nhỏ để sử dụng và bán cho những người sau: Bán cho Giang Văn H 03 (Ba) gói ma túy, mỗi gói trị giá 200.000đ vào các ngày 23/3/2023, 26/3/2023 và 28/3/2023, tổng số tiền bán ma túy cho H là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng); bán cho Vi Văn T 03 (Ba) gói ma túy trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 26/3/2023 và 06 (Sáu) gói ma túy trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng) vào tối ngày 27/3/2023. Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Công an huyện Quảng Hoà còn thu giữ của Nông Văn B 01 (Một) gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,165g (Không phải một sáu năm gam).

Như vậy, hành vi của các bị cáo Vi Văn T và Nông Văn B đã bán trái phép ma túy 02 lần trở lên nên đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Quảng Hòa, Cao Bằng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật về phòng chống ma túy nhưng do háo lợi, lối sống buông thả, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Vi Văn T và Nông Văn B đều sử dụng ma túy. Riêng bị cáo Nông Văn B có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 04/3/2013 bị Công an huyện Trà Lĩnh (nay là Công an huyện Trùng Khánh) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Tụ tập đông người gây mất trật tự công cộng; ngày 19/10/2016 bị Công an huyện Trà Lĩnh (nay là Công an huyện Trùng Khánh) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Ném đá vào nhà, tài sản của người khác; ngày 28/8/2018 bị Công an huyện Trà Lĩnh (nay là Công an huyện Trùng Khánh) ra

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và ở phiên tòa cả hai bị cáo Vi Văn T và Nông Văn B đều thành khẩn khai báo nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy để ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung và xét xử các bị cáo ở mức khởi điểm và trên mức khởi điểm của khung hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nông Văn B vào ngày 23/3/2023 và người đàn ông bán ma túy cho Nông Văn B vào ngày 27/3/2023 do không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để mở rộng điều tra và xử lý.

Còn Vi Văn T và Vi Văn B có hành vi mua ma túy với Vi Văn T về sử dụng cho bản thân, kết quả xét nghiệm nước tiểu dương tính với chất ma túy; do đó ngày 18/7/2023 Công an huyện Quảng Hoà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng pháp luật.

Đối với Hoàng Công H và Giang Văn H khai được mua ma túy với T và B về để sử dụng cho bản thân, tuy nhiên khi được triệu tập để làm việc và tiến hành xét nghiệm nước tiểu có kết quả âm tính; Cơ quan điều tra đã thông báo và phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý theo quy định.

[8] Về vật chứng: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2023; căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 04 (Bốn) phong bì còn niêm phong theo luật định, do vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và các vật chứng không có giá trị sử dụng, cụ thể: 01 phong bì mặt trước ghi: “Số 182/KL-KTHS, hoàn mẫu vụ Vi Văn T và Nông Văn B mua bán trái phép chất ma túy”, bên trong có mẫu còn lại sau giám định; 01 phong bì mặt trước ghi: “Giấy gói, vỏ niêm phong ban đầu của Vi Văn T”; 01 phong bì mặt trước ghi: “Dao lam và giấy bạc tạm giữ của Vi Văn T”; 01 phong bì mặt trước ghi: “Giấy gói, vỏ niêm phong ban đầu vụ Nông Văn B thu giữ ngày 28/3/2023”.

- Hai chiếc điện thoại di động tạm giữ của bị cáo Nông Văn B, trong đó chiếc nhãn hiệu VIVO màu xanh (màn hình có vết rạn nứt) màn hình cảm ứng không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo B; còn chiếc điện thoại di động

loại bàn phím, nhãn hiệu SMP Bình dùng để liên lạc bán ma túy cho T và H nên Hội đồng xét xử tịch thu phát mại chiếc điện thoại này để sung ngân sách Nhà nước.

- Chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo màn hình cảm ứng tạm giữ của bị cáo Vi Văn T, bị cáo T khai đã sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy với B và bán ma túy cho B, H; nên Hội đồng xét xử tịch thu phát mại chiếc điện thoại này để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đen tạm giữ của bị cáo Nông Văn B. Xét thấy, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đen, biển kiểm soát 11B1-533.72, đăng ký mang tên Nông Văn B được bị cáo B tháo biển kiểm soát để làm phương tiện bán ma túy cho Giang Văn H, sẽ bị tịch thu để phát mại sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo Bình và bà Hoàng Thị L (mẹ bị cáo B) đều khai bà L vay tiền Ngân hàng để mua chiếc xe này vào cuối năm 2021; đồng thời xét hoàn cảnh gia đình của bà L: Chồng chết, vợ chồng bị cáo B đã ly hôn, từ sau khi bị cáo B bị bắt bà L là người chăm sóc cháu nội sinh năm 2017 (con của bị cáo B), gia đình thuộc diện hộ cận nghèo ở địa phương, hiện nay gia đình bà L còn một chiếc xe mô tô khác nhưng đã cũ nát. Do đó, Hội đồng xét xử trả chiếc xe ô tô biển kiểm soát 11B1-533.72 cho bà Hoàng Thị L để có phương tiện đưa đón cháu đi học là hợp tình, hợp lý, thể hiện lòng nhân đạo của Nhà nước đối với công dân sinh sống ở vùng miền núi, dân tộc thiểu số, kinh tế khó khăn.

- Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Vi Văn T, bị cáo khai đây là số tiền bị cáo đã bán ma túy cho H và T có được; nên Hội đồng xét xử tịch thu để sung ngân sách Nhà nước số tiền này.

- Còn số tiền 1.975.000đ (Một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Nông Văn B; bị cáo khai trong đó có 200.000đ là tiền bán ma túy cho H trước khi bị bắt, còn 775.000đ là tiền bán ma túy cho T trong ngày 27/3/2023; nên Hội đồng xét xử tịch thu để sung ngân sách Nhà nước số tiền 975.000đ (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) của bị cáo B. Số tiền còn lại 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền của bị cáo Nông Văn B, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả cho bị cáo B, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Ngoài ra, Hội đồng xét xử truy thu để sung ngân sách quỹ Nhà nước số tiền 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) mà bị cáo Vi Văn T đã bán ma túy cho Vi Văn B ngày 27/3/2023. Truy thu số tiền 3.125.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) mà bị cáo Nông Văn B đã bán ma túy cho bị cáo Vi Văn T và Giang Văn H (các lần khác) để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Xét quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và cùng với nhận định của hội đồng xét xử, nên cần được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Các bị cáo Vi Văn T và Nông Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vi Văn T và Nông Văn B,

- Xử phạt bị cáo Vi Văn T 7 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 28/3/2023.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn B 8 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 28/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1- Tịch thu tiêu huỷ bốn phong bì còn niêm phong: 01 phong bì mặt trước ghi: “Số 182/KL-KTHS, hoàn mẫu vụ Vi Văn T và Nông Văn B mua bán trái phép chất ma túy”, bên trong có mẫu còn lại sau giám định; 01 phong bì mặt trước ghi: “Giấy gói, vỏ niêm phong ban đầu của Vi Văn T”; 01 phong bì mặt trước ghi: “Dao lam và giấy bạc tạm giữ của Vi Văn T”; 01 phong bì mặt trước ghi: “Giấy gói, vỏ niêm phong ban đầu vụ Nông Văn B thu giữ ngày 28/3/2023”.

3.2- Trả chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh (màn hình có vết rạn nứt) màn hình cảm ứng cho bị cáo Nông Văn B.

3.3- Tịch thu phát mại để sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu SMP của bị cáo Nông Văn B.

3.4- Tịch thu phát mại để sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màn hình cảm ứng của bị cáo Vi Văn T.

3.5- Trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đen (xe không gắn biển kiểm soát) và biển kiểm soát 11B1-533.72 cho bà Hoàng Thị L trú tại Xóm Vĩnh Quang, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

3.6- Tịch thu để sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Vi Văn T do bán ma túy mà có.

3.7- Tịch thu để sung ngân sách Nhà nước số tiền 975.000đ (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) của bị cáo Nông Văn B do bán ma túy mà có.

3.8- Trả cho bị cáo Nông Văn B số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

3.9- Truy thu để sung ngân sách Nhà nước số tiền 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) do bị cáo Vi Văn T đã bán ma túy mà có.

3.10- Truy thu để sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.125.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) do bị cáo Nông Văn B đã bán ma túy mà có.

Xác nhận, tất cả các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vi Văn T và Nông Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến

